TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2019/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 205/2019/TLST-HS ngày 12/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1998 tại huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế P và bà Huỳnh Thị T; Tiền án: Bản án số 38/2017/HS-ST ngày 13/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 08/4/2019, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2019 đến nay. (có mặt)

- Người chứng kiến:

NCK1**,** sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường N, phường R1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NCK2, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Xã V, huyện V1, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương T là người nghiện ma túy đá từ tháng 05/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khuya ngày 18/8/2019 T dùng điện thoại di động liên lạc với T1 (chưa rõ tên thật, địa chỉ, sống ở thành phố Hồ Chí Minh) để hỏi mua ma túy đá với số tiền 5.000.000 đồng thì T1 đồng ý và hẹn hôm sau sẽ đến thành phố Rạch Giá để giao ma túy. Đến trưa ngày 19/8/2019 T1 đến phòng số 19 nhà trọ số 44 đường T, phường A, thành phố Rạch Giá để giao ma túy cho T và lấy 5.000.000 đồng. Khi có ma túy, T lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại T bỏ vào một bịch nylon trong suốt, hàn kín và một đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín rồi để ở đầu nệm trên gác phòng trọ của mình. Đến khoảng 10 giờ, ngày 23/8/2019 Công an thành phố Rạch Giá kiểm tra phát hiện bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 bịch nylon trong suốt, được hàn kín, có kích thước 4cmx4cm, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín có kích thước 0,9cmx3cm, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu xanh, số Imei 867015043741963, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số:528/KL-KTHS, ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,7535 gam.

- Các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3132 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Ngày 29/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Phương T để điều tra.

Đối với người đàn ông tên T1 đã bán ma túy cho bị cáo hiện chưa rõ tên thật, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSNDTPRG ngày 25/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phương T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Phương T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả cho bị cáo số tiền Việt Nam 10.000.000 đồng, do không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 528 ngày 27/8/2019, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Văn Khoa N; 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu xanh, số Imei 867015043741963, đã qua sử dụng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phương T khai nhận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 5 năm 2019; để có ma túy sử dụng vào ngày 19/8/2019 tại phòng trọ số 19 nhà trọ số 44 đường T, phường A, thành phố Rạch Giá, bị cáo đã mua trái phép 01 bịch ma túy của người bạn tên T1 (chưa rõ tên thật, địa chỉ) với giá 5.000.000 đồng. Việc mua bán ma túy do trước đó hai bên đã thỏa thuận qua điện thoại di động. Khi có ma túy, bị cáo lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo bỏ vào một bịch nylon trong suốt, hàn kín và một đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín rồi để ở đầu nệm trên gác phòng trọ của mình. Đến khoảng 10 giờ, ngày 23/8/2019 Công an thành phố Rạch Giá kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Theo kết luận giám định: "Các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,7535 gam và các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3132 gam". Tổng khối lượng là 3,0667 gam; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01

năm đến 05 năm: điểm c: … Methamphetamine … có khối lượng từ 0,1 gam đến đưới 05 gam;"

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Phương T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm ma túy tác động tiêu cực đối với xã hội trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, sức khỏe con người, hạnh phúc gia đình, trật tự an ninh xã hội… Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy sẽ gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và trái quy định của pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 38/2017/HS-ST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự, do đó cần thiết áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T hình phạt tù có thời

hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã có Quyết định xử lý vật chứng bằng biện pháp giao trả tài sản cho chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Phương T đối với số tiền 10.000.000 đồng, do số tiền này không liên quan đến việc phạm tội. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Tòa án không xử lý.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 528 ngày 27/8/2019, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Văn Khoa N; 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu xanh, số Imei 867015043741963, đã qua sử dụng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Phương T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 23/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 528 ngày 27/8/2019, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Văn Khoa N; 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu xanh, số Imei 867015043741963, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 129/QĐ-VKS ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm